

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN DU**

Số: 994/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nguyễn Du, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo
Hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN DU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Nguyễn Du,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Du

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Chỉ đạo rà soát giảm nghèo xã, Thủ trưởng phòng, ban, đơn vị liên quan, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, thống kê và các công chức có liên quan, Các ông/bà trưởng các thôn và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Phòng kinh tế;
- Lưu VT. *Handwritten signature*



CHỦ TỊCH

Handwritten signature
Nguyễn Việt Hùng



PHỤ LỤC DANH SÁCH
Hộ nghèo, hộ cận nghèo
Hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Du)

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân tộc	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo				
1	Nguyễn Thị Xuyên	Kinh	2	01/01/1953	Đà Thôn
2	Vũ Thị Sáu	Kinh	2	01/01/1942	Đà Thôn
3	Bùi Thị Kiềm	Kinh	2	10/10/1946	Đà Thôn
4	Nguyễn Thị Tho	Kinh	2	03/03/1973	Đà Thôn
5	Vũ Văn Tú	Kinh	1	20/11/1979	Đà Thôn
6	Nguyễn Thị Nhàn	Kinh	2	20/10/1937	Đà Thôn
7	Nguyễn Thị Tìu	Kinh	2	06/09/1956	Đà Thôn
8	Đỗ Thị Xuân	Kinh	2	01/06/1960	Đà Thôn
9	Bùi Anh Cư	Kinh	1	19/8/1950	Đà Thôn
10	Nguyễn Thị Típ	Kinh	2	05/10/1964	Đà Thôn
11	Đào Thị Dung	Kinh	2	01/01/1960	Kỹ Trang
12	Nguyễn Thị Bốn	Kinh	2	24/11/1971	Kỹ Trang
13	Nguyễn Bá Dũng	Kinh	1	05/10/1968	Kỹ Trang
14	Nguyễn Văn Bao	Kinh	1	01/01/1945	Kỹ Trang
15	Đào Thị Diễm	Kinh	2	10/02/1952	Kỹ Trang
16	Bùi Thị Nụ	Kinh	2	01/01/1954	Kỹ Trang
17	Nguyễn Thị Tuyến	Kinh	2	01/11/1968	Kỹ Trang
18	Đào Thị Nuôi	Kinh	2	04/10/1959	Kỹ Trang
19	Nguyễn Thị Hòa	Kinh	2	24/9/1951	Kỹ Trang
20	Đào Thị Đón	Kinh	2	04/02/1974	Kỹ Trang
21	Nguyễn Thị Nhót	Kinh	2	18/9/1960	Kỹ Trang
22	Nguyễn Thị Sót	Kinh	2	01/01/1951	Kỹ Trang
23	Đào Thị Hào	Kinh	2	01/01/1949	Chung Linh
24	Vũ Thị Nề	Kinh	2	01/01/1957	Chung Linh
25	Hoàng Thị Mốt	Kinh	2	01/01/1958	Chung Linh
26	Hoàng Thị Mai	Kinh	2	12/06/1954	Chung Linh
27	Vũ Thị Chương	Kinh	2	01/07/1956	Chung Linh
28	Vũ Thị Từ	Kinh	2	26/6/1962	Chung Linh
29	Bùi Thị Hoa	Kinh	2	15/3/1962	Chung Linh
30	Bùi Văn Xứng	Kinh	1	13/5/1982	Ngẫu Khê

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân	Giới tính	Ngày, tháng	Địa chỉ
31	Nguyễn Phú Ba	Kinh	1	05/01/1988	Ngẫu Khê
32	Nguyễn Thị Mến	Kinh	2	30/6/1960	Ngẫu Khê
33	Nguyễn Thị Thuy	Kinh	2	16/3/1951	Ngẫu Khê
34	Nguyễn Thị Chuyện	Kinh	2	20/02/1967	Ngẫu Khê
35	Nguyễn Hữu Hân	Kinh	1	05/10/1977	Ngẫu Khê
36	Nguyễn Thị Sánh	Kinh	2	25/12/1972	Ngẫu Khê
37	Bùi Thị Sửu	Kinh	2	23/08/1949	La Triều
38	Bùi Thị Tọ	Kinh	2	09/10/1954	La Triều
39	Bùi Thị Vĩnh	Kinh	2	19/02/1952	La Triều
40	Bùi Thị Na	Kinh	2	01/01/1953	La Triều
41	Bùi Thị Lan	Kinh	2	06/12/1966	La Triều
42	Nguyễn Thị Chẽ	Kinh	2	01/01/1934	Cần Du
43	Nguyễn Thị Nhấm	Kinh	2	02/01/1954	Cần Du
44	Ngô Thị Luyến	Kinh	2	01/10/1968	Cần Du
45	Lê Thị Lan	Kinh	2	01/01/1941	Cần Du
46	Đỗ Thị Cào	Kinh	2	01/02/1944	Cần Du
47	Nguyễn Thị Ngoan	Kinh	2	01/06/1957	Cần Du
48	Nguyễn Thị Vui	Kinh	2	01/12/1955	Cần Du
49	Nguyễn Thị Lai	Kinh	2	18/02/1955	Cần Du
50	Nguyễn Thị Ngoãn	Kinh	2	01/01/1965	Cần Du
51	Nguyễn Thị Chuyện	Kinh	2	01/04/1947	Cần Du
52	Nguyễn Thị Nghi	Kinh	2	25/5/1962	Cần Du
53	Ngô Thị Hiên	Kinh	2	28/1/1959	Cần Du
54	Nguyễn Thị Tiện	Kinh	2	01/01/1946	Cần Du
55	Nguyễn Văn Gạt	Kinh	1	24/08/1950	Cần Du
56	Nguyễn Thị Hạt	Kinh	2	05/10/1965	Cần Du
57	Nguyễn Thị Kiếm	Kinh	2	10/11/1955	Cần Du
58	Nguyễn Thị Cấn	Kinh	2	01/01/1930	Cần Du
59	Nguyễn Thị Khấp	Kinh	2	26/08/1946	Thượng Thọ
60	Nguyễn Thị Lướt	Kinh	2	01/02/1959	Thượng Thọ
61	Nguyễn Thị Tắm	Kinh	2	01/01/1952	Thượng Thọ
62	Nguyễn Xuân Cồn	Kinh	1	01/01/1950	Đại Phú
63	Phạm Khắc Thiên	Kinh	1	01/01/1966	An Khoái
64	Nguyễn Thị Đọ	Kinh	2	01/01/1953	Mỹ Xá
65	Vũ Thị Chăm	Kinh	2	14/09/1951	Mỹ Xá
66	Nguyễn Thị Thóc	Kinh	2	01/01/1955	Mỹ Xá
67	Vũ Minh Nghĩa	Kinh	1	01/01/1948	Mỹ Xá
68	Nguyễn Thị Khuy	Kinh	2	17/10/1956	Mỹ Xá
69	Nguyễn Thị Cúc	Kinh	2	12/01/1959	Mỹ Xá
70	Nguyễn Thị Đàn	Kinh	2	01/01/1961	Mỹ Xá

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân	Giới tính	Ngày, tháng	Địa chỉ
71	Vũ Thị Huệ	Kinh	2	20/10/1960	Mỹ Xá
72	Vũ Đình Báo	Kinh	1	29/06/1961	Mỹ Xá
73	Vũ Thị Liễu	Kinh	2	20/10/1961	Mỹ Xá
74	Nguyễn Thị Luyến	Kinh	2	01/01/1965	Mỹ Xá
75	Đoàn Trọng Thận	Kinh	1	01/01/1940	Phục Lễ
76	Nguyễn Thị Mùi	Kinh	2	01/01/1942	Phục Lễ
77	Hà Thị Biết	Kinh	2	01/01/1953	Phục Lễ
78	Nguyễn Thị Bé	Kinh	2	01/01/1953	Phục Lễ
79	Nguyễn Thị Đơn	Kinh	2	01/01/1953	Phục Lễ
80	Nguyễn Thị Đạm	Kinh	2	01/01/1950	Phục Lễ
81	Lê Thị Na	Kinh	2	01/01/1933	Phục Lễ
82	Nguyễn Thị Gái	Kinh	2	01/01/1950	Phục Lễ
83	Bùi Đình Khảo	Kinh	1	01/01/1936	Phục Lễ
84	Nguyễn Thị Lan	Kinh	2	21/01/1952	Hoàng Xá
85	Nguyễn Thị Khuyên	Kinh	2	29/01/1952	Hoàng Xá
86	Nguyễn Thị Phụng	Kinh	2	01/01/1958	Hoàng Xá
87	Trần Thị Nhâm	Kinh	2	20/11/1953	Lang Duyên
88	Hoàng Thị A	Kinh	2	01/01/1940	Lang Duyên
89	Phạm Thị Tèo	Kinh	2	10/10/1927	Lang Duyên
90	Lê Thị Phương	Kinh	2	25/10/1950	Lang Duyên
91	Phạm Thị Bé	Kinh	2	01/01/1953	Lang Duyên
92	Nguyễn Thị Tính	Kinh	2	12/06/1955	Lang Duyên
93	Đoàn Thị Vân	Kinh	2	05/10/1936	Lang Duyên
94	Nguyễn Thị Cồn	Kinh	2	01/01/1939	Lang Duyên
95	Đoàn Thị Nhân	Kinh	2	24/12/1961	Lang Duyên
96	Nguyễn Thị Tươi	Kinh	2	21/4/1963	Lang Duyên
97	Nguyễn Thị Kém	Kinh	2	01/01/1952	Hải An
98	Đoàn Thị Nhẫn	Kinh	2	01/01/1947	Hải An
99	Phạm Thị Ngõn	Kinh	2	01/01/1950	Hải An
100	Nguyễn Thị Hảo	Kinh	2	01/01/1955	Hải An
101	Nguyễn Thị Diệu	Kinh	2	01/01/1956	Hải An
102	Đoàn Thị Dục	Kinh	2	10/01/1960	Hải An
103	Lương Thị Toán	Kinh	2	01/01/1961	Hải An
104	Nguyễn Quang Hòa	Kinh	1	29/01/1958	Hải An
105	Nguyễn Văn Tính	Kinh	1	15/08/1959	Hải An
106	Khổng Thị Mỹ	Kinh	2	01/01/1951	Hải An
107	Nguyễn Thị Quỳnh	Kinh	2	01/01/1959	Hải An
108	Nguyễn Thị Tươi	Kinh	2	05/10/1960	Hải An
109	Nguyễn Thị Hằng	Kinh	2	25/09/1963	Hải An
110	Đoàn Thị Xim	Kinh	2	01/01/1954	Hải An

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân	Giới tính	Ngày, tháng	Địa chỉ
111	Nguyễn Thị Thúy	Kinh	2	01/01/1952	Hải An
112	Đoàn Thị Liễu	Kinh	2	01/01/1963	Hải An
113	Phạm Thị Bay	Kinh	2	01/01/1954	Quang Trung
114	Đoàn Thị Hồng	Kinh	2	05/10/1956	Quang Trung
115	Nguyễn Thị Dân	Kinh	2	01/01/1953	Quang Trung
116	Đoàn Thị The	Kinh	2	01/01/1934	Quang Trung
117	Vương Thị Xiêm	Kinh	2	01/01/1964	Trình Uyên
118	Nguyễn Thị Xíu	Kinh	2	20/05/1957	Trình Uyên
119	Nguyễn Thị Đới	Kinh	2	01/01/1955	Trình Uyên
120	Nguyễn Thị Lanh	Kinh	2	14/05/1955	Trình Uyên
121	Khổng Thị Nhiều	Kinh	2	01/01/1961	Trình Uyên
122	Nguyễn Văn Rong	Kinh	1	01/01/1953	Trình Uyên
123	Lê Thị Châm	Kinh	2	01/01/1951	Trình Uyên
124	Vương Thị Minh	Kinh	2	01/01/1958	Trình Uyên
125	Nguyễn Thị Nụ	Kinh	2	01/01/1954	Trình Uyên
126	Trần Thị Nguyên	Kinh	2	11/10/1965	Trình Uyên
127	Nguyễn Thị Tuất	Kinh	2	20/08/1959	Trình Uyên
128	Nguyễn Thị Đáp	Kinh	2	01/01/1960	Trình Uyên
129	Bùi Thị Chinh	Kinh	2	08/09/1984	Trình Uyên
130	Vương Thị Nhạn	Kinh	2	01/01/1961	Trình Uyên
131	Nguyễn Thị Bồng	Kinh	2	10/09/1961	Trình Uyên
132	Nguyễn Thị Nguyệt	Kinh	2	20/03/1963	Trình Uyên
133	Đoàn Thị Mái	Kinh	2	01/01/1954	Phương Quả Đông
134	Khổng Thị Nghị	Kinh	2	01/01/1955	Phương Quả Đông
135	Đoàn Thị Thuần	Kinh	2	01/01/1950	Phương Quả Đông
136	Khổng Thị Duyên	Kinh	2	01/05/1954	Phương Quả Đông
137	Phạm Thị Bén	Kinh	2	01/01/1956	Phương Quả Đông
138	Hoàng Thị Tho	Kinh	2	01/01/1958	Phương Quả Đông
139	Đoàn Thị Bé	Kinh	2	15/10/1973	Phương Quả Đông
140	Khổng Thị Duyên	Kinh	2	20/06/1964	Phương Quả Đông
141	Khổng Văn Xuất	Kinh	1	02/04/1966	Phương Quả Đông
142	Khổng Thị Mìn	Kinh	2	20/10/1957	Phương Quả Đông
143	Ngô Thị Vòi	Kinh	2	01/01/1952	Phương Quả Đông
144	Nguyễn Thị Hồng	Kinh	2	23/06/1959	Phương Quả Đông
145	Phạm Thị Tơ	Kinh	2	04/08/1970	Phương Quả Đông
146	Hoàng Thị Sâm	Kinh	2	25/08/1953	Phương Quả Đông
147	Khổng Thị Tàm	Kinh	2	01/01/1959	Phương Quả Đông
148	Vương Thị Thêu	Kinh	2	01/01/1959	Phương Quả Đông
149	Hoàng Thị Đợi	Kinh	2	01/01/1962	Phương Quả Đông
150	Khổng Minh Đức	Kinh	1	02/02/1954	Phương Quả Đông

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân	Giới tính	Ngày, tháng	Địa chỉ
151	Nguyễn Thị Nhung	Kinh	2		Phương Quả Đông
152	Nguyễn Thị Đất	Kinh	2	17/07/1949	Phương Quả Nam
153	Đoàn Thị Miên	Kinh	2	01/01/1956	Phương Quả Nam
154	Hoàng Thị Ngừng	Kinh	2	01/01/1954	Phương Quả Nam
155	Nguyễn Văn Hường	Kinh	1	15/10/1980	Phương Quả Nam
156	Nguyễn Văn Trình	Kinh	1	14/07/1982	Phương Quả Nam
157	Nguyễn Văn Hà	Kinh	1	03/04/1987	Phương Quả Nam
158	Đỗ Thị Ninh	Kinh	2	01/01/1952	Phương Quả Nam
159	Nguyễn Thị Hiên	Kinh	2	08/09/1991	Phương Quả Nam
160	Lê Thị Tươi	Kinh	2	13/06/1955	Phương Quả Nam
161	Phạm Thị Hương	Kinh	2	28/02/1990	Phương Quả Nam
162	Nguyễn Thị Ngát	Kinh	2	01/01/1965	Phương Quả Nam
163	Vũ Thị Muôn	Kinh	2	01/01/1958	Phương Quả Nam
164	Khổng Thị Gái	Kinh	2	01/01/1954	Phương Quả Nam
165	Ngô Thị Ân	Kinh	2	01/01/1948	Phương Quả Nam
166	Ngô Thị Vọt	Kinh	2	15/06/1955	Phương Quả Nam
167	Nguyễn Thị Toan	Kinh	2	01/01/1955	Phương Quả Nam
168	Phạm Thị Cầm	Kinh	2	01/01/1958	Phương Quả Nam
169	Nguyễn Ngọc Kênh	Kinh	1	01/01/1942	Phương Quả Nam
170	Nguyễn Thị Vân Anh	Kinh	2	15/04/1983	Phương Quả Nam
171	Hoàng Thị Tứ	Kinh	2	01/01/1964	Phương Quả Nam
172	Nguyễn Thị Hải	Kinh	2	02/06/1964	Phương Quả Nam
173	Hoàng Thị Hiên	Kinh	2	16/12/1996	Phương Quả Nam
II. Hộ Cận nghèo					
1	Nguyễn Thị Nết	Kinh	2	01/01/1976	Đà Thôn
2	Lê Thị Thu	Kinh	2	28/06/1974	Đà Thôn
3	Phạm Thị Xuyên	Kinh	2	12/12/1969	Đà Thôn
4	Nguyễn Thị Thu Hiền	Kinh	2	26/11/1980	Đà Thôn
5	Nguyễn Văn Thiệu	Kinh	1	19/04/1975	Kỹ Trang
6	Hoàng Thị Ca	Kinh	2	01/08/1968	Kỹ Trang
7	Lê Thị Tho	Kinh	2	10/06/1958	Kỹ Trang
8	Đỗ Thị Rịp	Kinh	2	20/10/1954	Kỹ Trang
9	Trần Thị Thơ	Kinh	2	09/02/1958	Kỹ Trang
10	Đào Quỳnh Trà	Kinh	1	06/10/1956	Kỹ Trang
11	Vũ Thị Bưởi	Kinh	2	19/06/1951	Chung Linh
12	Đặng Thị Luật	Kinh	2	01/01/1953	Chung Linh
13	Đào Thị Đạp	Kinh	2	15/06/1964	Chung Linh
	Hoàng Xuân Kiềm	Kinh	1	14/11/1983	Chung Linh
14	Hoàng Xuân Can	Kinh	1	28/09/1960	Chung Linh

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân	Giới tính	Ngày, tháng	Địa chỉ
15	Nguyễn Hữu Nhân	Kinh	1	01/01/1958	Ngẫu Khê
16	Nguyễn Hữu Chuyên	Kinh	1	01/08/1945	Ngẫu Khê
17	Nguyễn Thị Mùi	Kinh	2	20/10/1946	Ngẫu Khê
18	Nguyễn Đức Tĩnh	Kinh	1	16/12/1959	Ngẫu Khê
19	Nguyễn Viêt Sinh	Kinh	1	05/10/1993	Ngẫu Khê
20	Nguyễn Viêt Khương	Kinh	1	08/03/1966	Ngẫu Khê
21	Nguyễn Thị Chi	Kinh	2	22/10/1964	La Triều
22	Bùi Thị Lanh	Kinh	2	01/01/1967	La Triều
23	Bùi Thị Thâm	Kinh	2	01/01/1968	La Triều
24	Nguyễn Văn Mác	Kinh	1	01/01/1944	Cần Du
25	Đỗ Thị Chanh	Kinh	2	01/01/1952	Cần Du
26	Nguyễn Thị Ngọc	Kinh	2	15/05/1955	Thượng Thọ
27	Nguyễn Thị Hoa	Kinh	2	01/08/1961	Thượng Thọ
28	Nguyễn Thị Suốt	Kinh	2	08/03/1956	Thượng Thọ
29	Nguyễn Thị Xuyên	Kinh	2		Thượng Thọ
30	Đỗ Xuân Hiệp	Kinh	1	07/01/1982	Đại Phú
31	Đoàn Thị Mai	Kinh	2	08/08/1981	Đại Phú
32	Đoàn Văn Thao	Kinh	1	01/02/1983	Đại Phú
33	Đoàn Thị Nhật	Kinh	2	30/07/1959	Đại Phú
34	Đoàn Thị Nguyệt	Kinh	2	01/05/1952	Đại Phú
35	Đoàn Thị Sửu	Kinh	2	01/01/1949	Đại Phú
36	Nguyễn Thị Tầm	Kinh	2	29/03/1962	Đại Phú
37	Nguyễn Thị Nhã	Kinh	2	02/10/1949	An Khoái
38	Hoàng Thị Chung	Kinh	2	15/02/1946	An Khoái
39	Hoàng Thị Tĩnh	Kinh	2	19/09/1957	An Khoái
40	Phạm Thị Lụa	Kinh	2	07/09/1947	An Khoái
41	Phạm Thị Lại	Kinh	2	01/01/1948	An Khoái
42	Phạm Thị Nhị	Kinh	2	26/01/1953	An Khoái
43	Phạm Thị Tình	Kinh	2	01/01/1946	An Khoái
44	Nguyễn Thị Kiên	Kinh	2	17/04/1972	An Khoái
45	Vũ Thị Liên	Kinh	2	06/08/1961	Mỹ Xá
46	Nguyễn Thị Ngậy	Kinh	2	01/01/1954	Mỹ Xá
47	Vũ Thị Nhật	Kinh	2	10/07/1956	Mỹ Xá
48	Vũ Thị Nội	Kinh	2	30/11/1965	Mỹ Xá
49	Nguyễn Thị Hường	Kinh	2	01/01/1954	Phục Lễ
50	Nguyễn Thị Hồng	Kinh	2	01/01/1946	Phục Lễ
51	Nguyễn Thị Quyền	Kinh	2	01/01/1956	Phục Lễ
52	Khúc Thị Thom	Kinh	2	09/10/1961	Phục Lễ

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân	Giới tính	Ngày, tháng	Địa chỉ
53	Bùi Đình Sử	Kinh	1	01/01/1946	Phục Lễ
54	Vũ Thị Bé	Kinh	2	01/01/1955	Phục Lễ
55	Nguyễn Văn Vang	Kinh	1	01/01/1955	Phục Lễ
56	Nguyễn Thị Tân	Kinh	2	01/01/1950	Hoàng Xá
57	Nguyễn Văn Mậu	Kinh	1	01/01/1968	Hoàng Xá
58	Khúc Văn Lượng	Kinh	1	05/10/1955	Hoàng Xá
59	Nguyễn Thị Lan	Kinh	2	01/01/1950	Lang Duyên
60	Đoàn Sinh Hiến	Kinh	1	19/10/1958	Lang Duyên
61	Lê Thị Nhung	Kinh	2	01/01/1940	Lang Duyên
62	Trần Thị Luyên	Kinh	2	14/12/1965	Lang Duyên
63	Phạm Văn Lâm	Kinh	1	11/01/1960	Lang Duyên
64	Lưu Thị Thúy	Kinh	2	20/02/1950	Lang Duyên
65	Vũ Thị Thìn	Kinh	2	18/02/1951	Lang Duyên
66	Khổng Thị Ngừng	Kinh	2	01/01/1953	Hải An
67	Nguyễn Văn Bần	Kinh	1	01/01/1952	Hải An
68	Ngô Thị Nửa	Kinh	2	01/01/1954	Hải An
69	Đoàn Thị Tuất	Kinh	2	01/01/1958	Hải An
70	Vũ Thị Chóng	Kinh	2	01/01/1952	Hải An
71	Nguyễn Xuân Hiên	Kinh	1	21/05/1983	Hải An
72	Đoàn Ngọc Quang	Kinh	1	25/03/1988	Hải An
73	Đoàn Thị Thìn	Kinh	2	01/01/1952	Hải An
74	Đoàn Ngọc Thoan	Kinh	1	10/09/1985	Hải An
75	Vũ Thị Mai	Kinh	2	18/04/1985	Hải An
76	Đoàn Văn Sáng	Kinh	1	01/01/1963	Hải An
77	Ngô Thị Gội	Kinh	2	01/01/1954	Hải An
78	Bùi Thị Đón	Kinh	2	18/05/1971	Hải An
79	Nguyễn Thị Vui	Kinh	2	15/05/1969	Hải An
80	Nguyễn Xuân Hường	Kinh	1	17/05/1955	Hải An
81	Nguyễn Thị Lan	Kinh	2	01/01/1962	Hải An
82	Trần Thị Lanh	Kinh	2	01/01/1962	Hải An
83	Đoàn Ngọc Kiệt	Kinh	1	29/09/1972	Hải An
84	Nguyễn Văn Giồng	Kinh	1	01/01/1954	Hải An
85	Nguyễn Thị Chiên	Kinh	2	09/03/1969	Hải An
86	Đoàn Ngọc Tư	Kinh	1	01/01/1960	Hải An
87	Nguyễn Tiến Đệ	Kinh	1	01/01/1954	Hải An
88	Lê Thị Nhạn	Kinh	2	01/01/1952	Quang Trung
89	Đoàn Kim Lượng	Kinh	1	04/03/1954	Quang Trung
90	Nguyễn Ngọc Doãn	Kinh	1	01/01/1957	Quang Trung

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân	Giới tính	Ngày, tháng	Địa chỉ
91	Nguyễn Văn Hoa	Kinh	1	01/01/1940	Quang Trung
92	Lưu Văn Chuân	Kinh	1	10/08/1955	Quang Trung
93	Lương Thị Tiêu	Kinh	2	01/01/1962	Trình Uyên
94	Đinh Thị Thoa	Kinh	2	01/01/1955	Trình Uyên
95	Nguyễn Thị Đàm	Kinh	2	01/01/1952	Trình Uyên
96	Vũ Thị Tý	Kinh	2	20/5/1955	Trình Uyên
97	Trần Thị Vạc	Kinh	2	01/01/1954	Phương Quả Đông
98	Nguyễn Thị Quế	Kinh	2	01/04/1966	Phương Quả Đông
99	Trần Thị Cạnh	Kinh	2	24/10/1966	Phương Quả Đông
100	Khổng Đăng Chính	Kinh	1	15/03/1943	Phương Quả Đông
101	Khổng Thị Tý	Kinh	2	01/03/1951	Phương Quả Đông
102	Nguyễn Thị Đỗ	Kinh	2	01/01/1957	Phương Quả Đông
103	Nguyễn Thị Út	Kinh	2	25/06/1957	Phương Quả Đông
104	Đoàn Văn Trường	Kinh	1	24/05/1958	Phương Quả Đông
105	Khổng Văn Thụy	Kinh	1	03/06/1953	Phương Quả Đông
106	Đinh Thị Vinh	Kinh	2	01/01/1956	Phương Quả Đông
107	Phạm Thị Vân	Kinh	2	13/01/1953	Phương Quả Nam
108	Hoàng Văn Đỏ	Kinh	1	01/01/1964	Phương Quả Nam
109	Trần Thị Xâm	Kinh	2	08/04/1976	Phương Quả Nam
110	Phạm Văn Doanh	Kinh	1	17/08/1973	Phương Quả Nam
111	Nguyễn Ngọc Ban	Kinh	1	03/05/1962	Phương Quả Nam
112	Nguyễn Ngọc Áp	Kinh	1	07/07/1981	Phương Quả Nam
113	Trần Thị Chiền	Kinh	2	01/01/1959	Phương Quả Nam
114	Nguyễn Thị Ngọt	Kinh	2	15/01/1956	Phương Quả Nam
115	Hoàng Đình Thất	Kinh	1	15/08/1967	Phương Quả Nam
116	Đoàn Văn Uy	Kinh	1	01/01/1950	Phương Quả Nam
117	Hoàng Thị Nhuyễn	Kinh	2	01/01/1954	Phương Quả Nam
118	Lê Thị Mùi	Kinh	2	01/01/1955	Phương Quả Nam
119	Đinh Thị Lựu	Kinh	2	01/01/1961	Phương Quả Nam
120	Khổng Văn Tải	Kinh	1	01/01/1952	Phương Quả Nam
121	Trần Thị Toa	Kinh	2	05/04/1952	Phương Quả Nam
122	Ngô Thị Len	Kinh	2	01/01/1940	Phương Quả Nam
123	Khổng Văn Tiếp	Kinh	1	01/01/1954	Phương Quả Nam
124	Phạm Văn Hương	Kinh	1	07/01/1984	Phương Quả Nam
125	Nguyễn Thị Bốn	Kinh	2	01/01/1962	Phương Quả Nam
126	Nguyễn Văn Quyết	Kinh	1	09/02/1955	Phương Quả Nam
127	Nguyễn Ngọc Oong	Kinh	1	20/2/1974	Phương Quả Nam
128	Nguyễn Thị Thom	Kinh	2	10/05/1965	Phương Quả Nam

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân	Giới tính	Ngày, tháng	Địa chỉ
129	Hoàng Đình Ruệ	Kinh	1	02/05/1953	Phương Quả Nam
III.	Hộ Thoát nghèo				
1	Đào Thị Thanh	Kinh	2	15/07/1950	Kỹ Trang
2	Đào Thị Đề	Kinh	2	01/01/1938	Chung Linh
3	Nguyễn Viết Mạnh	Kinh	1	20/3/1983	Ngẫu Khê
4	Bùi Sỹ Hoàn	Kinh	1	20/06/1959	La Triều
5	Đỗ Cao Thi	Kinh	1	01/01/1944	Cần Du
6	Nguyễn Thị Nụ	Kinh	2	14/08/1946	An Khoái
7	Bùi Thị Nhau	Kinh	2	01/01/1942	Phục Lễ
8	Nguyễn Văn Bổng	Kinh	1	01/01/1946	Hoàng Xá
9	Nguyễn Thị Gái	Kinh	2	01/01/1944	Hoàng Xá
10	Nguyễn Thị Cúc	Kinh	2	10/04/1936	Lang Duyên
11	Trần Thị Tho	Kinh	2	05/10/1963	Hải An
12	Trần Thị Duyên	Kinh	2	20/10/1956	Quang Trung
13	Nguyễn Thị Nguyễn	Kinh	2	22/10/1956	Trình Uyên
14	Bùi Thị Nhẫn	Kinh	2	01/05/1959	Trình Uyên
15	Trần Văn Mai	Kinh	1	15/08/1945	Phương Quả Đông
16	Nguyễn Thị Sắc	Kinh	2	01/01/1946	Phương Quả Đông
17	Nguyễn Thị Thoa	Kinh	2	01/01/1950	Phương Quả Đông
18	Nguyễn Thị Doan	Kinh	2	08/11/1966	Phương Quả Nam
19	Ngô Thị Len	Kinh	2	01/01/1940	Phương Quả Nam
IV.	Hộ Thoát cận nghèo				
1	Nguyễn Thị Tĩnh	Kinh	2	24/02/1963	Đà Thôn
2	Nguyễn Bá Cương	Kinh	1	01/09/1944	Kỹ Trang
3	Vũ Thị Mẫn	Kinh	2	12/01/1952	Kỹ Trang
4	Nguyễn Tiến Quý	Kinh	1	10/08/1942	Cần Du
5	Nguyễn Thị Hằng	Kinh	2	01/01/1944	Cần Du
6	Nguyễn Thị Cách	Kinh	2	01/01/1954	Cần Du
7	Phạm Khắc Vượng	Kinh	1	10/06/1967	An Khoái
8	Phạm Khắc Bột	Kinh	1	01/01/1946	An Khoái
9	Nguyễn Thị Kém	Kinh	2	01/01/1963	Mỹ Xá
10	Vũ Thị Mơ	Kinh	2	22/12/1951	Mỹ Xá
11	Phạm Văn Thắng	Kinh	1	26/10/1957	Phục Lễ
12	Bùi Thị Hồng	Kinh	2	01/01/1955	Phục Lễ
13	Vũ Thị Nhớ	Kinh	2	01/01/1938	Hoàng Xá
14	Vũ Thị Sau	Kinh	2	01/01/1955	Hoàng Xá
15	Nguyễn Phú Trường	Kinh	1	01/01/1978	Hoàng Xá
16	Trần Thị Viên	Kinh	2	22/08/1958	Lang Duyên

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân	Giới tính	Ngày, tháng	Địa chỉ
17	Nguyễn Thị Thu	Kinh	2	01/01/1958	Lang Duyên
18	Đoàn Thị Na	Kinh	2	01/01/1960	Hải An
19	Đoàn Văn Khả	Kinh	1	20/06/1956	Hải An
20	Đoàn Kim Trường	Kinh	1	01/01/1947	Quang Trung
21	Vũ Thị Gái	Kinh	2	12/09/1950	Phương Quả Đông
22	Khổng Thị Xâm	Kinh	2	01/01/1947	Phương Quả Đông
23	Phạm Văn Thung	Kinh	1	01/01/1950	Phương Quả Đông
24	Nguyễn Thị Đua	Kinh	2	01/01/1946	Phương Quả Nam
25	Nguyễn Thế Việt	Kinh	1	10/02/1948	Phương Quả Nam
26	Hoàng Thị Lén	Kinh	2	25/12/1970	Phương Quả Nam
27	Phạm Văn Khiên	Kinh	1	01/01/1942	Phương Quả Nam
28	Ngô Thị Lơ	Kinh	2	01/01/1948	Phương Quả Nam
	Tổng số: - Hộ nghèo: 173 hộ - Hộ cận nghèo: 130 hộ - Hộ thoát nghèo: 19 hộ - Hộ thoát cận nghèo: 28 hộ				